

Bản án số: 73/2025/HS-ST  
Ngày: 23-9-2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Văn Tâm;

Bà Huỳnh Anh Thư.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trường Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

**1. Huỳnh Thanh N**, sinh ngày 23/3/2005; tại Sóc Trăng (Nay là thành phố Cần Thơ); nơi thường trú: ấp N, xã T, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Khắc Vũ N1, sinh năm 1972 và bà Lâm Thị Mỹ D, sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ và chuyển sang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố H từ ngày 24/3/2025 cho đến nay; có mặt.

**2. Nguyễn Quốc H**, sinh ngày 18/8/2006; tại An Giang; nơi thường trú: ấp V, xã V, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị Tố Q; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ và chuyển sang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực P, Công an Thành phố H từ ngày 24/3/2025 cho đến nay; có mặt.

**3. Đỗ Tuấn K**, sinh ngày 06/4/2004; tại Kiên Giang (Nay là tỉnh An Giang); nơi thường trú: ấp V, xã L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Đỗ Văn V, sinh năm 1976 và bà Ngô Thị T, sinh năm 1981; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ và chuyển sang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực P, Công an Thành phố H từ ngày 24/3/2025 cho đến nay; có mặt.

**4. Lê Thị N2**, sinh ngày 01/01/1998; tại Bạc Liêu (Nay là tỉnh An Giang); nơi thường trú: ấp N, phường V, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N3 và bà Mai Thị N4; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ và chuyển sang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố H từ ngày 24/3/2025 cho đến nay; có mặt.

**5. Lê Triệu M**, sinh ngày 03/6/2005; tại Tiền Giang (Nay là tỉnh Đồng Tháp); nơi thường trú: ấp T, xã H, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: khu phố K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 và bà Trần Thị H1; bị cáo có 01 người con (sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 24/3/2025 đến ngày 27/3/2025 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

Người làm chứng: Bà Phạm Thị Hồng T2. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Huỳnh Thanh N, Lê Triệu M, Đỗ Tuấn K, Nguyễn Quốc H, Lê Thị N2 và bà Phạm Thị Hồng T2 (sinh ngày 27/5/2010) đều là nhân viên phục vụ tại quán ăn H2 thuộc khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) nên quen biết với nhau.

Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 24/03/2025, các bị cáo Huỳnh Thanh N, Lê Triệu M, Đỗ Tuấn K, Nguyễn Quốc H, Lê Thị N2 tổ chức ăn uống và nói chuyện cùng nhau tại quán ăn H2 sau khi hết giờ làm việc. Trong lúc nói chuyện, bị cáo N rủ M, N2, H, K cùng nhau hùn 500.000 đồng để mua ma túy đá (Methamphetamine) và cùng đi đến nhà nghỉ T5 thuộc khu phố K, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) để cùng nhau sử dụng ma túy thì tất cả đồng ý. Do bị cáo K không có đủ tiền nên xin trả tiền thuê xe đi taxi đến nhà nghỉ. Bị cáo N2 nói không có tiền nên sẽ trả lại sau thì bị cáo N cùng những người còn lại đồng ý. Bị cáo N nhắn tin riêng rủ bà Phạm Thị Hồng T2 (đang nằm trong phòng nghỉ của quán) cùng đi sử dụng ma túy nhưng bà T2 từ chối do hết tiền. Sau nhiều lần nhắn tin qua lại và nói sẽ trả tiền thay nên T2 đồng ý. Bị cáo N tiếp tục nhắn tin cho bị cáo H đặt xe ô tô để cả nhóm cùng đi đến nhà nghỉ T5.

Đến khoảng 04 giờ 00 cùng ngày, bị cáo H thuê xe ô tô (GRAB) đến quán H2 thì bị cáo N cùng H, K, T2 lên xe đi chung. Riêng bị cáo N2 điều khiển xe mô tô biển số 94AK-071.36 chở bị cáo M đi đến nhà nghỉ T5. Khi đến nơi, bị cáo K trả tiền thuê xe 100.000 đồng. Bị cáo N liên hệ tiếp tân thuê phòng số 205 rồi cùng M, T2, K, H, N2 đi lên phòng. Bị cáo N thu tiền mua ma túy của M 500.000 đồng, H 700.000 đồng, N 500.000 đồng đưa cho K. Bị cáo N gọi điện thoại liên hệ 01 người nam thanh niên (không rõ nhân thân, không còn nhớ số điện thoại) để mua 1.300.000 đồng ma túy và được giới thiệu thuê loa, máy chiếu giá 400.000 đồng. Khoảng 30 phút sau, bị cáo N lấy 1.700.000 đồng từ K đi xuống trước nhà nghỉ gặp người thanh niên đi xe mô tô đến giao 02 túi nylon miệng kéo dính (gồm 01 túi bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy loại khay (Ketamin); 01 túi bên trong có chứa 01 viên ma túy tổng hợp màu cam) và loa, máy chiếu giao cho bị cáo N. Khi mang ma túy và loa, máy chiếu lên phòng thì N đưa hết ma túy cho K chia nhỏ 01 viên ma túy tổng hợp màu cam thành 06 phần rồi lần lượt sử dụng cùng 05 đối tượng còn lại. Bị cáo K lấy tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, đổ hết túi ma túy loại Ketamin lên tờ tiền rồi dùng bật lửa hơi nóng cho chất ma túy tách rời nhau, đổ lên bàn, dùng thẻ nhựa màu cam chà nhuyễn, chia nhỏ thành các đường thẳng ma túy nhỏ. Bị cáo N sử dụng tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng của mình cuộn tròn thành hình dạng ống hút, dùng mũi hít 01 đường ma túy rồi đưa cho M, T2, K, H, N2 lần lượt hít hết ma túy. N bật loa và máy chiếu để cùng nhau nhảy trong phòng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Qua làm việc, Huỳnh Thanh N, Lê Triệu M, Đỗ Tuấn K, Nguyễn Quốc H, Lê Thị N2, Phạm Thị Hồng T2 đều thừa nhận toàn bộ hành vi cùng nhau góp tiền mua ma túy về để cùng sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tạm giữ:

- 02 (hai) túi nilong miệng kéo dính;
- 01 (một) loa nhãn hiệu JBL, 01 (một) máy chiếu màu trắng không có nhãn hiệu, 01 (một) máy chiếu màu đen LASER SHOW SYSTEM;
- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng và 01 (một) tờ giấy bạc mệnh giá 50.000 đồng được cuộn thành ống hình tròn;
- 01 (một) thẻ nhựa màu cam và 01 (một) cái bật lửa;
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: HONDA VISION; biển số: 94AK-071.36; Số khung: RLHJK0348RY331694; Số máy: JK03E2821332.

Tại các phiếu xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 24/3/2025 của Công an phường K đều xác định Huỳnh Thanh N, Lê Triệu M, Đỗ Tuấn K, Nguyễn Quốc H, Lê Thị N2 đều dương tính với chất ma túy (loại Ketamine và MDMA).

Cáo trạng số 70/CT-VKS.TU ngày 28/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Huỳnh Thanh N, Nguyễn Quốc H, Đỗ Tuấn K, Lê Thị N2 và Lê Triệu M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Huỳnh Thanh N từ 08 năm đến 09 năm tù.

Bị cáo Nguyễn Quốc H từ 08 năm đến 09 năm tù.

Bị cáo Đỗ Tuấn K từ 08 năm đến 09 năm tù.

Bị cáo Lê Thị N2 từ 08 năm đến 09 năm tù.

Bị cáo Lê Triệu M từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

02 (hai) túi nilong miệng kéo dính; 01 (một) thẻ nhựa màu cam và 01 (một) cái bật lửa của bị cáo Huỳnh Thanh N được sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

01 (một) loa nhãn hiệu JBL, 01 (một) máy chiếu màu trắng không có nhãn hiệu, 01 (một) máy chiếu màu đen LASER SHOW SYSTEM do bị cáo Huỳnh Thanh N thuê; 01 (một) tờ giấy bạc mệnh giá 5.000 đồng và 01 (một) tờ giấy bạc mệnh giá 50.000 đồng của bị cáo Đỗ Tuấn K và Huỳnh Thanh N; 01 xe mô tô biển số 94AK-071.36, nhãn hiệu: HONDA VISION; Số khung: RLHJK0348RY331694; Số máy: JK03E2821332 của Lê Thị N2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone, màu vàng, số Imei: 357304092810501 của bị cáo Huỳnh Thanh N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone, màu xanh, số Imei: 356805115179493 của Lê Triệu M và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone, màu trắng, số I: 355031866106699 của Nguyễn Quốc H là phương tiện, công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với Phạm Thị Hồng T2 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vi phạm vào khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Cơ quan điều tra đã chuyển hành vi vi phạm của Phạm Thị Hồng T2 cho Công an phường K xử lý theo quy định.

Đối với ông Mai Đức A (chủ nhà nghỉ T5) không biết các bị cáo sử dụng địa điểm trên để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, không xem xét xử lý đối với ông Mai Đức A.

Đối với đối tượng nam thanh niên có hành vi bán ma túy và cho bị cáo Huỳnh Thanh N thuê loa, máy chiếu để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo không tranh luận tại phiên tòa. Trong phần trình bày lời nói sau cùng các bị cáo trình bày: các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất hối hận, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận: Vào ngày 24/3/2025, các bị cáo Huỳnh Thanh N, Lê Triệu M, Đỗ Tuấn K, Nguyễn Quốc H, Lê Thị N2 đã cùng nhau bàn bạc, thỏa thuận mua ma túy về nhằm mục đích để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tổ chức cho Phạm Thị Hồng T2 (sinh ngày 27/5/2010 là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi) sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ T5 thuộc khu phố K, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Khi thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy các bị cáo nhận thức được đây là hành vi vi phạm pháp luật, biết việc sử dụng, mua bán, tàng trữ chất ma túy bị Nhà nước cấm nhưng các bị cáo vẫn thực hiện nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước trong quản lý, sử dụng chất ma túy. Các bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã cố ý phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị phát hiện, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm trong thời gian các bị cáo cùng ăn uống với nhau thì cùng nhau góp tiền mua ma túy sử dụng chung. Trong đó, bị cáo N là người khởi xướng rủ các bị cáo khác và rủ Phạm Thị Hồng T2 sử dụng trái phép chất ma túy.

[8] Đối chiếu tính chất, mức độ hành vi các bị cáo thực hiện so với các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Xét thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: đối với 02 túi nilong, 01 thẻ nhựa, 01 bật lửa các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; đối với 01 loa, 02 máy chiếu, tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, xe mô tô biển số 94AK-071.36 và 03 điện thoại di động các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thanh N, Nguyễn Quốc H, Đỗ Tuấn K, Lê Thị N2 và Lê Triệu M phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

1.1. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh N 08 (Tám) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/3/2025.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/3/2025.

1.3. Xử phạt bị cáo Đỗ Tuấn K 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/3/2025.

1.4. Xử phạt bị cáo Lê Thị N2 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/3/2025.

1.5. Xử phạt bị cáo Lê Triệu M 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) túi nilong miệng kéo dính, 01 (Một) thẻ nhựa màu cam và 01 (một) cái bật lửa.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (Một) xe mô tô biển số 94AK-071.36, nhãn hiệu: HONDA VISION; số khung: RLHJK0348RY331694; số máy: JK03E2821332;

- 01 (Một) máy chiếu màu trắng không có nhãn hiệu;

- 01 (Một) máy chiếu màu đen LASER SHOW SYSTEM.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone, màu xanh, số I: 356805115179493.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone, màu vàng, số I: 357304092810501.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone, màu trắng, số I: 355031866106699.

- 01 (Một) loa không dây nhãn hiệu JBL,

- 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng;

- 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11 tháng 9 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Huỳnh Thanh N, Nguyễn Quốc H, Đỗ Tuấn K, Lê Thị N2 và Lê Triệu M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (PV06);
- VKSND khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Hồng Thêm**